1. **Học phần:** **NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG (BANKING OPERATIONS)**
2. **Mã học phần:** **BAN3003**
3. **Ngành:** **Kiểm toán**
4. **Chuyên ngành:** **Kiểm toán**
5. **Khối lượng học tập:** 3 tín chỉ.
6. **Trình độ:** Đại học.
7. **Học phần điều kiện học trước:** **ECO1001** – Kinh tế vĩ mô
8. **Mục đích học phần:**

Học phần giúp sinh viên hiểu rõ về định chế NHTM, phân biệt loại hình NHTM với các định chế tài chính khác trong nền kinh tế; nắm vững các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của NHTM, qua đó có khả năng quan hệ, đánh giá, lựa chọn, mua và sử dụng các dịch vụ của NHTM: dịch vụ tiền gởi, dịch vụ tín dụng, dịch vụ ngân quỹ và các dịch vụ tài chính khác. Học phần cũng giới thiệu những vấn đề cơ bản về NHTW, giúp sinh viên giải thích được cách thức tác động của NHTW đối với hoạt động của NHTM. Ngoài ra học phần góp phần giúp sinh viên rèn luyện tính chuyên cần, trung thực.

9. **Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

TT	Mã CĐR học phần	Tên chuẩn đầu ra
1	CLO1	Diễn giải được cách thức tác động của NHTW đối với hoạt động của NHTM.
2	CLO2	Phân biệt được NHTM với các loại hình định chế tài chính khác trong nền kinh tế.
3	CLO3	Đánh giá được các nghiệp vụ và dịch vụ của NHTM.
4	CLO4	Chuyên cần, tự tin, chủ động, trung thực trong học tập.

Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình

CĐR học phần/ CĐR chương trình	**PLO1**	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
CLO1	X											
CLO2	X											
CLO3	X											
CLO4											X	
Tổng hợp theo học phần	**X**										**X**	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải nghiên cứu trước nội dung liên quan trước khi lên lớp.
- Nghiên cứu và hoàn thành bài tập nhóm, bài tập cá nhân và thuyết trình, trao đổi theo đúng kế hoạch.
- Chủ động thảo luận, trao đổi trong giờ học
- Tuân thủ nội qui của lớp học và giảng đường

11. Tài liệu học tập

11.1 Giáo trình

TL1. Tập bài giảng Nghiệp vụ ngân hàng; TS. Hồ Hữu Tiến.

11.2 Tài liệu tham khảo

TK1. Nghiệp vụ NHTM; TS. Nguyễn Ninh Kiều; NXB Lao động xã hội (2014)

TK2. GT Ngân hàng thương mại; Học viện Ngân hàng; NXB Dân trí (2014)

TK3. GT Nguyên lý và nghiệp vụ NHTM; GS.TS. Nguyễn Văn Tiến; NXB Thống kê (2013)

TK4. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại hiện đại tập 1, tập2; PGS.TS. Nguyễn Ninh Kiều; NXB Tài chính (2015)

TK5. Luật NHNN; Quốc hội (2010)

TK6. Luật các tổ chức tín dụng; Quốc hội (2010)

12 Thang điểm: Theo thang điểm tín chỉ.

13 Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1
TỔNG QUAN VỀ NHTW

1.1. Sự hình thành và phát triển hệ thống ngân hàng

1.1.1 Hệ thống NH thế giới

1.1.2 Hệ thống NH Việt Nam

1.2. Khái niệm, chức năng, tổ chức NHTW

1.2.1 Khái niệm NHTW

1.2.2 Chức năng của NHTW

1.2.3 Tổ chức NHTW

1.3 NHTW thực thi chính sách tiền tệ quốc gia

1.3.1 Chính sách tiền tệ quốc gia

1.3.2 Các công cụ thực thi chính sách tiền tệ

1.4 Hoạt động của NHNN Việt Nam

1.4.1 Thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia

1.4.2 Phát hành tiền mặt

1.4.3 Thanh tra và giám sát NH

1.4.4 Cho vay, bảo lãnh, tạm ứng cho NSNN

1.4.5 Thanh toán và ngân quỹ

1.4.6 Quản lý ngoại hối và hoạt động ngoại hối

1.4.7 Hoạt động thông tin, báo cáo

1.4.8 Tài chính, kế toán và kiểm soát nội bộ của NHNNVN

Tài liệu học tập

TL1. Đọc chương 1, TL1

TL2. Đọc TK5

CHƯƠNG 2
TỔNG QUAN VỀ NHTM

2.1. Khái niệm, chức năng, vai trò, phân loại, đặc điểm kinh doanh NH

2.1.1 Khái niệm NH

2.1.2 Chức năng của NH

2.1.3 Vai trò của NH trong nền kinh tế

2.1.4 Phân loại NH

2.1.5 Đặc điểm kinh doanh NH

2.2. Các nghiệp vụ NH

2.2.1 Các nghiệp vụ nội bảng

2.2.2 Các nghiệp vụ ngoại bảng

2.3 Dịch vụ NH

2.3.1 Các dịch vụ NH truyền thống

2.3.2 Các dịch vụ NH hiện đại

2.4 Những xu hướng thay đổi trong hoạt động NH thời gian gần đây

2.5 Tổ chức và điều hành NH Việt Nam

2.5.1 Mô hình tổ chức NHTMVN

2.5.2. Kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, phá sản, giải thể và thanh lý NHVN

2.5.3 Cơ chế quản lý vốn nội bộ của NH

Tài liệu học tập

TL1. Đọc chương 2, TL1

TL2. Đọc chương 1 và 2, TK2

TL3. Đọc chương 1 và 2, TK3

TL4. Đọc chương 1, 2 và 3, TK4

CHƯƠNG 3
NGHIỆP VỤ NGUỒN VỐN CỦA NH

3.1. Khái niệm, vai trò và phân loại nguồn vốn NH

3.1.1 Khái niệm

3.1.2 Vai trò

3.1.3 Phân loại nguồn vốn NH

3.2. Vốn tự có của NH

3.2.1 Quan niệm về vốn tự có của NH

3.2.2 Đặc điểm vốn tự có

3.2.3 Chức năng vốn tự có

3.3. Vốn huy động

3.3.1 Một số khái niệm

3.3.2 Phân loại vốn huy động

3.3.3 Các hình thức huy động vốn của NH

3.3.4 Các nhân tố ảnh hưởng hoạt động huy động vốn của NH

3.3.5 Các tiêu chí phản ánh kết quả huy động vốn của NH

Tài liệu học tập

TL1. Đọc chương 3, TL1

TL2. Đọc chương 3 và 4, TK1

TL3. Đọc chương 3 và 4, TK2

TL4. Đọc TK6

CHƯƠNG 4
TÀI SẢN VÀ NGHIỆP VỤ NGÂN QUỸ CỦA NH

4.1. Tài sản của NH

4.1.1 Khái niệm

4.1.2 Đặc điểm và vai trò từng thành phần "Tài sản Có" nội bảng của NH

4.1.3 Mối quan hệ giữa TS và NV của NH

3.2. Nghiệp vụ ngân quỹ của NH

4.2.1 Nghiệp vụ quản lý tiền dự trữ

4.2.2 Nghiệp vụ thu, chi tiền

4.2.3 Nghiệp vụ chuyển tiền
4.2.4 Nghiệp vụ ngân quỹ khác

Tài liệu học tập

TL1. Đọc chương 4, TL1
TL2. Đọc chương 10, TK2

CHƯƠNG 5
NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG CỦA NH

5.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò và nguyên tắc của tín dụng NH
5.1.1 Khái niệm và đặc điểm của tín dụng NH
5.1.2 Vai trò của tín dụng NH trong nền kinh tế
5.1.3 Nguyên tắc của tín dụng NH

5.2. Phân loại tín dụng NH
5.2.1 Theo thời hạn tín dụng
5.2.2 Theo mục đích sử dụng vốn vay
5.2.3 Theo hình thức bảo đảm
5.2.4 Theo phương pháp hoàn trả
5.2.5 Theo xuất xứ của tín dụng
5.2.6 Phân loại khác

5.3 Rủi ro tín dụng
5.3.1 Khái niệm RRTD
5.3.2 Đặc điểm RRTD
5.3.3 Nguyên nhân RRTD
5.3.4 Hậu quả RRTD

5.4 Bảo đảm tín dụng NH
5.4.1 Khái niệm BĐTDNH
5.4.2 Các hình thức BĐTDNH
5.4.3 Nguyên tác BĐTD bằng TS
5.4.4 Đặc điểm các hình thức BĐTD bằng TS
5.4.5 Mối quan hệ giữa bảo đảm tín dụng và rủi ro tín dụng

5.5 Quy trình cho vay của NH
5.5.1 Thủ tục vay vốn
5.5.2 Quy trình cho vay

5.6. Đặc điểm các phương thức tín dụng NH thông dụng
5.6.1 Cho vay chiết khấu
5.6.2 Cho vay từng lần
5.6.3 Cho vay theo hạn mức tín dụng
5.6.4 Cho vay hạn mức tín dụng dự phòng
5.6.5 Cho vay hạn mức thấu chi
5.6.6 Bao thanh toán
5.6.7 Cho vay qua thẻ thanh toán

5.6.8 Cho vay theo dự án
5.6.9 Cho vay trả góp
5.6.10 Cho vay thuê mua
5.6.11 Bảo lãnh
5.6.12 Tín dụng chấp nhận
5.6.13 Tín dụng chứng từ v.v…….

5.7 Lãi suất cho vay

5.7.1 Khái niệm, phân loại LSCV của NH
5.7.2 Lãi suất vay thực tế của KH

5.8 Phân loại nợ và trích lập dự phòng xử lý rủi ro

5.8.1 Xếp hạng tín dụng nội bộ
5.8.2 Phân loại nợ theo khả năng và mức độ RRTD
5.8.3 Trích lập dự phòng rủi ro
5.8.4 Nợ có vấn đề và xử lý nợ có vấn đề

5.9 Các tiêu chí phản ánh kết quả hoạt động tín dụng của NH

Tài liệu học tập

TL1. Đọc chương 5, TL1
TL2. Đọc chương 5-12, TK1
TL3. Đọc chương 6-8, TK2
TL4. Đọc TK6

CHƯƠNG 6
NGHIỆP VỤ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA NH

6.1. Khái niệm, đặc điểm, mục tiêu đầu tư tài chính của NH

6.1.1 Khái niệm
6.1.2 Đặc điểm
6.1.3 Mục tiêu đầu tư tài chính của NH

6.2. Các công cụ đầu tư của NH

6.2.1 Các công cụ trên thị trường tiền tệ
6.2.2 Các công cụ trên thị trường vốn

6.3. Rủi ro trong đầu tư tài chính của NH

6.3.1 Rủi ro lãi suất
6.3.2 Rủi ro tín dụng
6.3.3 Rủi ro kinh doanh
6.3.4 Rủi ro thanh khoản
6.3.5 Rủi ro thanh toán sớm
6.3.6 Các loại rủi ro khác

Tài liệu học tập

TL1. Đọc chương 6, TL1
TL2. Đọc chương 9, TK2

CHƯƠNG 7
CÁC NGHIỆP VỤ KINH DOANH KHÁC CỦA NH

7.1. Nghiệp vụ thanh toán qua NH

7.1.1 Tài khoản tiền gởi thanh toán

7.1.2 Các thể thức thanh toán

7.1.3 Các phương thức thanh toán

7.2. Bảo lãnh của NH

7.2.1 Khái niệm, đặc điểm bảo lãnh NH

7.2.2 Phân loại bảo lãnh NH

7.2.3 Thư tín dụng dự phòng

7.3. Các nghiệp vụ NH quốc tế

7.3.1 Nghiệp vụ mua bán ngoại tệ

7.3.2 Nghiệp vụ thanh toán quốc tế

7.3.3 Nghiệp vụ tín dụng quốc tế

7.4 Nghiệp vụ tài chính phái sinh

7.4.1 Hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ, lãi suất, cổ phiếu, trái phiếu

7.4.2 Hợp đồng tương lai ngoại tệ, lãi suất, cổ phiếu, trái phiếu

7.4.3 Hợp đồng hoán đổi tiền tệ, hối đoái, lãi suất, tín dụng, RRTD

7.4.4 Hợp đồng quyền chọn ngoại tệ, lãi suất, tín dụng, cổ phiếu, trái phiếu

7.4.5 Các nghiệp vụ khác

Tài liệu học tập

TL1. Đọc chương 7, TL1

TL2. Đọc chương 11-14, TK2

TL3. Đọc chương 8-11, TK3

TL4. Đọc chương 8, TK4

14 Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra (CLO) và nội dung (chương) học phần

Chương thứ	Tên chương	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
1	Tổng quan về NHTW	X			X
2	Tổng quan về NHTM		X		X
3	Nghiệp vụ nguồn vốn của NH		X	X	X
4	Tài sản và nghiệp vụ ngân quỹ của NH		X	X	X
5	Nghiệp vụ tín dụng của NH		X	X	X
6	Nghiệp vụ đầu tư tài chính của NH		X	X	X
7	Các nghiệp vụ kinh doanh khác của NH		X	X	X

15 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp giảng dạy, học tập (TLS)

STT	Mã	Tên phương pháp giảng dạy, học tập (TLS)		Nhóm phương pháp	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
1	**TLM1**	Giải thích cụ thể	Explicit Teaching	1	X	X	X	
2	**TLM2**	Thuyết giảng	Lecture	1	X	X	X	
3	**TLM3**	Tham luận	Guest lecture	1				
4	**TLM4**	Giải quyết vấn đề	Problem Solving	2	X	X	X	X
5	**TLM5**	Tập kích não	Brainstorming	2				
6	**TLM6**	Học theo tình huống	Case Study	2				
7	**TLM7**	Đóng vai	Role play	2				
8	**TLM8**	Trò chơi	Game	2				
9	**TLM9**	Thực tập, thực tế	Field Trip	2				
10	**TLM10**	Tranh luận	Debates	3				
11	**TLM11**	Thảo luận	Discussion	3				
12	**TLM12**	Học nhóm	Teamwork Learning	3				
13	**TLM13**	Câu hỏi gợi mở	Inquiry	4				
14	**TLM14**	Dự án nghiên cứu	Research Project	4				
15	**TLM15**	Học trực tuyến	TBA	5				
16	**TLM16**	Bài tập ở nhà	Work Assignment	6	X	X	X	X
17	**TLM17**	Khác		7				

16 Phân bổ thời gian theo số tiết tín chỉ cho 3 tín chỉ (1 tín chỉ = 15 tiết)

Chương thứ	Tên chương	Số tiết tín chỉ			Phương pháp đánh giá
		Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Tổng số	
1	Tổng quan về NHTW	4	2	6	AM1, AM9, AM6
2	Tổng quan về NHTM	6	3	9	AM1, AM9, AM6
3	Nghiệp vụ nguồn vốn của NH	6	3	9	AM1, AM9, AM6
4	Tài sản và nghiệp vụ ngân quỹ của NH	2	1	3	AM1, AM9, AM6
5	Nghiệp vụ tín dụng của NH	12	3	15	AM1, AM9, AM6
6	Nghiệp vụ đầu tư tài chính của NH	0	1	1	AM1, AM9, AM6
7	Các nghiệp vụ kinh doanh khác của NH	0	2	2	AM1, AM9, AM6
	Tổng	**30**	**15**	**45**	AM1, AM9, AM6

17 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp đánh giá (AM)

STT	Mã	Tên phương pháp đánh giá		Nhóm phương pháp	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
1	**AM1**	Đánh giá chuyên cần	Attendance Check	1				X
2	**AM2**	Đánh giá bài tập	Work Assignment	1				
3	**AM3**	Đánh giá thuyết trình	Oral Presentation	1				
4	**AM4**	Đánh giá hoạt động	Performance test	2				
5	**AM5**	Nhật ký thực tập	Journal and blogs	2				
6	**AM6**	Kiểm tra tự luận	Essay	2	X	X	X	
7	**AM7**	Kiểm tra trắc nghiệm	Multiple choice exam	2				
8	**AM8**	Bảo vệ và thi vấn đáp	Oral Exam	2				
9	**AM9**	Báo cáo	Written Report	2	X	X	X	X
10	**AM10**	Đánh giá thuyết trình	Oral Presentation	3				
11	**AM11**	Đánh giá làm việc nhóm	Teamwork Assessment	3				
12	**AM12**	Báo cáo khóa luận	Graduation Thesis/ Report	3				
13	**AM13**	Khác		4				

18 Kế hoạch kiểm tra, đánh giá

STT	Tuần	Nội dung	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
1	1-15	Toàn bộ	AM1	10%				X
2	1-15	Toàn bộ	AM9	30%	X	X	X	X
4	Theo lịch	Toàn bộ	AM6	60%	X	X	X	
			Tổng cộng	100%				